Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 10

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 10

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

10. GẬY GỘC, HAY HÌNH PHẠT - DAṆḌA VAGGA

Không nên sát hại

1. Sabbe tasanti daṇḍassa - sabbe bhāyanti maccuno Attānaṁ upamaṁ katvā - na haneyya na ghātaye. 1. Ai cũng run sợ trước gậy gộc. Tất cả đều sợ chết. Hãy lấy bụng ta suy lòng người. Không nên giết, cũng không nên làm cho người khác giết 1 . 129.

Tích chuyện

Vì một vụ khiêu khích, nhóm "sáu vị Tỳ-khưu" tấn công nhóm khác "mười sáu vị", Đức Phật hay được câu chuyện, cho ban hành giới luật có liên quan đến việc hành hung kẻ khác và dạy câu kệ trên.

Chú thích

Na haneyya na ghātaye = na pahareyya na paharāpeyya (Bản chú giải)

Tất cả đều quý trọng đời sống

2. Sabbe tasanti daṇḍassa - sabbesaṁ jīvitaṁ piyaṁ Attānaṁ upamaṁ katvā na haneyya na ghātaye. 2. Ai cũng run sợ trước gậy gộc. Tất cả đều quý trọng đời sống. Hãy lấy bụng ta suy lòng người. Không nên giết, cũng không nên làm cho người khác giết. 130.

Tích chuyện

Trong cuộc tranh chấp giữa một "nhóm Tỳ-khưu sáu người" và "nhóm khác mười sáu vị", nhóm sau có cử chỉ đe dọa. Đức Phật dạy không nên xâm phạm đến người khác.

Không nên hành hạ

3. Sukhakāmāni bhūtāni - yo daṇḍena vihiṁsati Attano sukham esāno -

pecca so na labhate sukhaṁ. 3. Kẻ tìm hạnh phúc cho mình bằng cách hành hạ chúng sanh khác - cũng ưa thích an lạc - kẻ ấy sẽ không được hạnh phúc. 131.

Không nên gây tổn hại

4.
Sukhakāmāni bhūtāni - yo daṇḍena na hiṁsati Attano sukham esāno pecca so labhate sukhaṁ.
4.
Người nào tìm hạnh phúc cho mình mà không dùng gậy gộc hành hạ chúng sanh khác - cũng ưa thích an lạc - người ấy sẽ được hạnh phúc.
132.
Tích chuyện

Đức Phật thấy đám trẻ con dùng gậy đánh đập một con rắn. Ngài khuyên dứt chúng nó.

Không nói lời thô lỗ

5. M'āvoca pharusaṁ kañci - vuttā paṭivadeyyu taṁ Dukkhā hi sārambhakathā - paṭidaṇḍā phuseyyu taṁ. 5. Không nên dùng lời cộc cằn thô lỗ. Người bị nói cộc sẽ trả lời thô. Những lời gây thù trả oán quả thật là đau đớn. Lời qua tiếng lại sẽ làm tổn hại như gây thương tích. 133.

Hãy giữ im lặng

6.
Sace neresi attānaṁ - kaṁso upahato yathā Esa patto'si nibbānaṁ sarambho te na vijjati.
6.
Nếu giữ được im lặng như cái mỏ bể, con đã đắc quả Niết-bàn 1 :
Con không có tâm báo oán. 134.
Tích chuyện

Vài vị Tỳ-khưu thường nặng lời lăng mạ một vị khác và vị này trả lời lại. Đức Phật khuyên các thầy không nên gây thù trả oán và giảng dạy về sự lợi ích của người biết giữ im lặng trước những lời lăng mạ của kẻ khác.

Chú thích

1. Người hành đúng theo lời thực tiễn này, dầu còn tại thế, cũng được xem như đã đắc quả Niết-bàn.

Không ai tránh được cảnh già, chết

7 . Yathā daṇḍena gopālo - gāvo pāceti gocaraṁ Evaṁ jarā ca maccū ca - āyuṁ pāceti pāṇinaṁ. 1. Như người chăn bò dùng gậy lùa từng con ra đồng. Dường thế ấy, tuổi già và cái chết lùa đời sống của từng chúng sanh đi ra 1 . 135.

Tích chuyện

Trong nhà bà Visākhā , các thiếu phụ lớn nhỏ, đủ trang tuổi, đều thọ bát quan trong ngày giới. Khi được hỏi vì lý do gì, mỗi người giải thích phẩm hạnh đạo đức của mình theo một lối. Nghe xong quan điểm của từng người Đức Phật giảng về bản chất vô thường biến đổi của đời sống.

Chú thích

1. Trong câu kệ này, người chăn bò giống như tuổi già và sự chết. Bò như đời sống. Và đồng cỏ như cái chết, phía bên kia đời sống.

Người hành ác bị quả dữ thiêu đốt

8. Atha pāpāni kamm āni - karam bālo na bujjhati Sehi kammehi dummedho - aggidaḍḍho' va tappati. 8. Vậy, khi người cuồng dại hành động lầm lạc, họ không nhận thức (bản chất ác của những hành động ấy). Người khờ khạo bị dày xéo, như bị lửa thiêu đốt, do hành động của chính mình. 136.

Tích chuyện

Đại đức A-La-Hán Mục-Kiền-Liên (Moggallāna) thấy một ngã quỷ có hình con trăn. Đức Phật dạy rằng đó là hành động ác trong quá khứ.

Kẻ xâm phạm người vô tội đi đến sầu muộn

9. Yo daṇḍena adandesu -appaduṭṭhesu dussati Dasannam aññataraṁ ṭhānaṁ khippam eva nigacchati.

10. Vedanaṁ pharusaṁ jāniṁ -sarīrassa ca bhedanaṁ

Garukaṁ vā' pi ābādhaṁ cittakkhepaṁ va pāpuṇe.

11. Rājato vā upassaggaṁ -abbhakkhānaṁ va dāruṇaṁ

Parikkhayaṁ va ñātīnaṁ -bhogānaṁ va pabhaṅguraṁ.

12. Atha v'assa agārāni aggi ḍahati pāvako

Kāyassa bhedā duppañño -nirayaṁ so' papajjati. 9.- Kẻ dùng gậy gộc hại người vô hại và 1 không gậy gộc, kẻ ấy sớm phải chịu những cảnh sau đây. 137. 10, 11, 12.- Đau đớn nhức nhối vô cùng 2 , tai biến khốc liệt, mình mẩy bị thương tích, hay lâm trọng bệnh, hay loạn tâm mất trí, hay bị vua đàn áp, hay bị kết trọng tội, hay ly tán thân quyến, hay bị tiêu diệt tài sản 3 , hay bị lửa thiêu nhà cửa - khi thể xác này hoại diệt, con người thiển trí như thế sẽ tái sanh vào khổ cảnh. 138. 139. 140.

Tích chuyện

Vì một nghiệp xấu đã tạo trong tiền kiếp, Đại đức A-La-Hán Mục-Kiền-Liên (Moggallāna) bị bọn cướp đánh đập đến chết. Về sau những tên cướp này bị vua bắt thiêu sống.

Chú thích

1.- Những người vô hại và không gậy gộc - là chư vị A-La-Hán vô tội và không có khí giới.

2.- Đau đớn nhức nhối - có thể làm chết được.

3.- Tài sản bị tiêu diệt - như buôn bán lỗ lã, mất tiền của, v.v...

Lối sống ép xác không làm con người trở nên trong sạch

13. Na naggacariyā na jaṭā na paṅkā - nānāsakā thaṇḍilasāyikā vā Rajo ca jallaṁ ukkuṭikappadhānaṁ - sodhenti maccam avitiṇṇakaṅkhaṁ. 13.- Không phải bằng cách lõa thể đi lang thang 1 , hay thắt bính không gội đầu 2 , hay bôi bùn dơ vào mình 3 , hay tuyệt thực 4 , cũng không phải nằm dưới đất 5 , để bụi cát lắm lem 6 , để tro dính đầy người 7 , hay cố gắng ngồi xổm 8 , mà có thể thanh lọc được con người chưa nhiếp phục hoài nghi 9 . 141.

Tích chuyện

Thấy một vị Tỳ-khưu có nhiều y, Đức Phật quở rầy. Thầy giận, bỏ hết, chỉ mặc y nội. Đức Phật thuật lại câu chuyện tương tợ đã xảy ra trong tiền kiếp của thầy và giảng dạy về sự vô ích của các lối tu khổ hạnh.

Chú thích

1.- Đến ngày nay, ở Ấn Độ vẫn còn tồn tại nhiều hình thức khổ hạnh. Lớp dơ dáy bên ngoài được vài người xem là dấu hiệu của bậc Thánh Nhơn. Đức Phật không chấp nhận hình thức khổ hạnh khắt khe chỉ nhắm vào bề ngoài. Các Hội viên của Giáo hội những người sống độc thân mà Ngài sáng lập đi theo một con đường ở khoảng giữa Trung đạo - tránh hai cực đoan, một là khổ hạnh và đàng khác là lợi dưỡng. Giản dị, khiêm tốn, và tự ý nghèo là những đặc tánh chánh yếu của chư vị Tỳ-khưu, ngang hàng với lối sống sạch sẽ.

2.- Có người xem đầu tóc thắt bính, không bao giờ gội, là dấu hiệu của bậc thánh.

3.- Những người không bao giờ súc miệng đánh răng, và bôi bùn vào mình cho dơ.

4.- Chỉ nhịn đói suông không thể làm cho con người trở nên trong sạch. Các thầy Tỳ-khưu cũng nhịn ăn mỗi ngày, từ đúng ngọ đến sáng sớm hôm sau.

5.- Nằm dưới đất, không nằm giường. Các vị Tỳ-khưu cũng không nằm giường đẹp, giường cao.

6.- Cát bụi lắm lem - vì không tắm rửa.

7.- Hiện nay cũng còn những người lấy tro bôi vào người làm cho mình mẩy dơ dáy

8.- Cố gắng ngồi xổm - Đi cũng vậy, không đứng xổng người mà chỉ ngồi chồm hổm rồi nhạy nhảy để di chuyển, cũng không nằm ngồi như người thường.

9.- Hoài nghi - Không có niềm tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Hình dáng bề ngoài không biến đổi người phàm ra thánh

14. Alaṅkato ce'pi samaṁ careyya - santo danto niyato brahmacārī Sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṁ - so brāhmaṇo so samaṇo sa bhikkhu.

14. Dầu ăn mặc lộng lẫy, nếu người kia sống an tịnh, chế ngự dục vọng, nhiếp phục lục căn, (thánh đạo) vững chắc 1 , hoàn toàn thanh tịnh 2 , không dùng gậy gộc đối xử với bất luận chúng sanh nào 3 , người ấy quả thật là một Bà-La-Môn 4 , một Sa-môn 5 , một

Tỳ-khưu 6 . 142.

Tích chuyện

Một ông quan đại thần thấy người vũ nữ của mình té chết trong lúc đang vũ. Ông rất âu sầu, đến hầu Phật và được nghe Đức Phật giảng Giáo Pháp. Sau khi nghe xong ông đắc quả A-La-Hán và nhập diệt luôn, mặc dầu lúc ấy ông ăn mặc rất sang trọng. Các thầy Tỳ-khưu bạch hỏi Đức Phật có nên gọi vị ấy là Sa-môn không. Để trả lời, Đức Phật dạy rằng đặc tánh thánh không tùy thuộc ở hình dáng bề ngoaøi 7 .

Chú thích

1.- Niyata - Bốn thánh đạo là Tu-Đà-Huờn (Sotāpatī , Nhập Lưu), Tư-Đà-Hàm (Sakadāgāmi , Nhứt Lai), A-Na-Hàm (Anāgāmi , Bất Lai) và A-La-Hán (Arahatta , Ứng Cúng).

2.- Bà Rhys Davids: "Bước vào Thượng Đế", một câu rất lầm lạc, hoàn toàn xa lạ với tinh thần Phật giáo. Chú thích của bản chú giải là setthacariya , phẩm hạnh tối thượng.

3.- Tuyệt đối ôn hòa, không gây tổn hại bất luận chúng sanh nào.

4.- Bà-La-Môn - vì đã thanh lọc mọi nhiễm ô.

5.- Sa-môn - vì không còn chút bợn nhơ nào trong tâm.

6.- Tỳ-khưu - vì đã tận diệt mọi dục vọng.

7.- Một vị đại thần có việc sầu muộn, ăn mặc lộng lẫy, ngồi trên lưng voi nghe Đức Phật giảng Pháp và đắc quả A-La-Hán. Cùng lúc ấy ông cũng chết luôn. Đức Phật khuyên các tín đồ hãy đảnh lễ vị ấy theo hàng A-La-Hán. Khi các thầy Tỳ-khưu hỏi làm sao một vị đại thần ăn mặc lộng lẫy như vậy có thể đắc quả A-La-Hán, Đức Phật đọc câu kệ trên, dạy rằng sự trong sạch đến với ta từ bên trong chớ không phải từ ngoài vào. Đối chọi hẳn với câu trước câu này diễn đạt rõ ràng quan điểm của Phật giáo về đặc tánh thánh. Không phải cái hào nhoáng bề ngoài, mà chính sự thanh tịnh bên trong, là chánh yếu.

Trên thế gian thật hiếm người khiêm tốn

15. Hirīnisedho puriso - koci lokasmim vijjati Yo ninday̆ appabodhati - asso bhadro kasām iva. 15. (Hiếm hoi thay), trên thế gian này, người lấy đức khiêm tốn tự chế để tránh lời khiển trách, giống như tuấn mã thuần thục (tránh) roi. 1 143.

Hãy nghiêm trì giới đức và tiêu trừ đau khổ

16. Asso yathā bhadro kasānivitṭho - ātāpino saṁvegino bhavātha Saddhāya sīlena ca viriyena ca - samādhinā dhammavinicchayena ca

Sampannavijjācaraṇā patissatā - pahassatha dukkham idaṁ anappakhaṁ. 16. Như tuấn mã thuần thục dưới ngọn roi, hãy nhiệt tâm chuyên cần. Do niềm tin, giới dức, tinh tấn, chánh định, do sự quán trạch Chơn Lý, do sự thành đạt tri kiến và đạo hạnh, 2 và do chánh niệm, hãy tiêu trừ cái đau khổ vĩ đại này. 144.

Tích chuyện

Một thanh niên nghèo khổ, chỉ có một bộ đồ rách và một cái tô bể, treo tất cả tài sản của mình trên cây, rồi đến chùa xin thọ lễ xuất gia. Sau đó nhiều lần anh huờn tục, rồi trở lại Giáo hội. Cuối cùng, nghĩ tới hoàn cảnh khốn cùng mà anh phải chịu nếu còn huờn tục nữa, anh gia công hành thiền và đắc quả A-La-Hán. Đức Phật dạy những lời trên để giảng về tâm bất mãn của anh trước kia và đức chuyên cần sau này.

Chú thích

1. Khi hay biết tâm mình đang bị một ý nghĩ xấu xa xâm nhập một thầy Tỳ-khưu hay một cư sĩ biết tự trọng, phải cố gắng diệt trừ tức khắc. Câu này có nghĩa, người như thế thật hiếm hoi.

2. Thành đạt tri kiến và đạo hạnh - Minh Hạnh Túc, Vijjācaraṇa - là đầy đủ tám cái Giác, hay Minh, hay tri kiến; và mười lăm cái Hạnh(carana).

Tám cái Giác (Vijjā) là:

a) Thần thông (Iddhividha), b) Thiên nhĩ (Dibba-sota), c) Tha tâm thông (Cetopariya ñāna là tri kiến do đó hiểu rõ tâm của người khác), d) Thiên nhãn (Dibba-cakkhu), e) Túc mạng minh (Pubbe nivāsanussati , là tri kiến đo đó hiểu rõ những tiền kiếp, của mình và của tất cả chúng sanh), f) Lậu tận minh (Asavakkhaya , tận diệt các hoặc lậu, hay pháp trầm luân), g) Minh sát tuệ (Vipassanā) và h) Hóa tâm minh, (Manomayiddhi , tạo những hình ảnh trong tâm người khác).

Mười lăm cái hạnh (Carana) là:

Thu thúc trong gió lạnh, thu thúc lục căn, ẩm thực tiết độ, giữ tâm luôn luôn giác tỉnh, niềm tin chơn chánh, hổ thẹn trước điều ác, sợ hãi trước điều ác, nghe nhiều học rộng, tinh tấn, chánh niệm, và bốn từng thiền.

Người tốt tự kiểm soát

17. Udakaṁ hi nayanti nettikā -usukārā namayanti tejanaṁ Dāruṁ namayamti tacchakā - attānaṁ damayanti subbatā. 17. Người dẫn thủy nhập điền đào mương cho nước chảy. Thợ làm tên uốn nắn mũi tên cho ngay thẳng. Thợ mộc uốn gỗ. Người đức hạnh tự kiểm soát lấy mình 1 . 145.

Tích chuyện

Một cậu bé con nhà gia giáo xuất gia, gia nhập Giáo hội. Ngày kia, trong khi đi trì bình, cậu thấy nông dân và thợ nề kiểm soát những vật vô tri vô giác như nước và gỗ. Cảh tượng ấy gợi ý cho cậu nghĩ đến tiềm năng hùng hậu của con người. Cậu cố gắng tham thiền và đắc quả A-La-Hán. Đức Phật giảng về đức tánh tự kiểm soát lấy mình.

Chú thích

1.- Xem Chú thích câu 80

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02

| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26

Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh

đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.